

Số: 33/2023/QĐST- HNGĐ

Quảng Đ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Trần Hồ Tr, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Đội 5, thôn 3, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Bị đơn:** Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Đội 3, thôn 2, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 06 tháng 4 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hồ Tr và chị Trần Thị Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Anh Trần Hồ Tr và chị Trần Thị Xuân H xác nhận vợ chồng chung sống có 02 con chung là Trần Khánh D, sinh ngày 22/01/2012 và Trần Khả An Nh, sinh ngày 24/10/2018. Nguyên vọng của cháu D muốn ở với chị H, nên khi ly hôn anh Tr, chị H thoả thuận giao cả hai con chung cháu Trần Khánh Diễm và cháu Trần Khả An Nh cho chị Trần Thị Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng tHnh (đủ 18 tuổi). Anh Trần Hồ Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung cháu Diễm và cháu Nh mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) / tháng kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi cháu Diễm và cháu Nhiên trưởng tHnh (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hình án có quyền chủ động ra quyết định thi Hình án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi Hình án xong, bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Hồ Tr và chị Trần Thị Xuân H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Trần Hồ Tr và chị Trần Thị Xuân H xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Anh Trần Hồ Tr và chị Trần Thị Xuân H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng,

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Trần Hồ Tr phải chịu 150.000 đồng theo quy định pháp luật.

Tổng cộng hai khoản án phí anh Trần Hồ Tr phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0002250 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong trường hợp quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi Hình án dân sự năm 2014 thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi Hình án dân sự năm 2014; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hình và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THSADS huyện Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Đ;
(ĐKKH số 21 ngày 21/3/2012);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh